

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2023/HS-ST

Ngày: 27 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phương
2. Bà Hoàng Thị Kim Phương

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Bích Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn A sinh năm 1980, tại H- Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà H, đường Pi, phố N, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L1 và bà Đỗ Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị Thu H11 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 501105/QĐ-XPHC ngày 29/8/2022 của Công an Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 14/9/2022;

Nhân thân:

- Bản án số 69/2007/HSST ngày 19/6/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2009;

- Bản án số 109/2010/HS-ST ngày 17/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2011;

- Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 22/12/2011 của Công an phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 03/01/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 04/01/2014;

- Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 12/12/2018 của Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 13/12/2018;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 cGần tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. “Có mặt”.

2. Phạm Đức B sinh năm 2001, tại Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà 31, ngõ 594, đường N, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T2 và bà Trần Thị T2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số

126/2019/HSST ngày 04/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoài Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 04/6/2021; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. “Có mặt”.

3. Mai Văn C sinh năm 1980, tại Ninh Bình; nơi cư trú: thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn L3 và bà Vũ Thị H3; có vợ là Lê Thị N3 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. “Có mặt”.

4. Phan Văn D sinh ngày 22/5/2004, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T4 và bà H4; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. “Có mặt”.

5. Nguyễn Hữu E sinh năm 1988, tại Nam Định; nơi cư trú: thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T5 và bà Nguyễn Thị T5; có vợ là Lê Thị Thanh H5; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 86/QĐ-XPHC ngày 27/02/2020 của Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 28/02/2020; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. “Có mặt”.

6. Vũ Quốc G sinh năm 1987, tại Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà M, ngõ B, đường T, phố K, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân H6 và bà B6; có vợ là Nguyễn Thị Thu T6 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Bản án số 92/HSST ngày 13/10/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong;

- Bản án số 87/2007/HSST ngày 03/8/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2008;

- Quyết định số 04/CAP ngày 17/02/2011 của Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 21/02/2011;

- Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 06/3/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 12/3/2014;

- Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC ngày 29/11/2017 của Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 28/02/2018;

- Quyết định số 68/QĐ-XPHC ngày 14/6/2019 của Công an phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 18/6/2019;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến ngày 19/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”.

- Người làm chứng: anh Nguyễn Anh T, anh Phan Văn Q, anh Ngô Văn C. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E và Vũ Quốc G có mối quan hệ quen biết xã hội và đều làm tại khu vực bến xe khách Ninh Bình.

Khoảng 17 giờ ngày 31/10/2022, Phạm Văn A, Phạm Đức B cùng 01 người nam thanh niên tên Tiến ngồi uống nước với nhau tại bến xe khách Ninh Bình. Quá trình uống nước, Tiến rủ A và B đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng, A và B đồng ý. Sau đó, B mua bộ bài tại quán nước rồi cả ba ngồi tại khu vực khách nghỉ uống nước của bến xe khách Ninh Bình cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng với số tiền “chầu gà” 10.000 đồng, “hết lảng” 200.000 đồng, cụ thể như sau:

Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, mỗi người được chia 03 lá bài, trước khi đặt cược mỗi người chơi phải chầu gà số tiền 10.000 đồng. Thứ tự đặt cược bắt đầu từ người chia bài, nếu người chia bài không đặt cược thì úp bài xuống cho người tiếp theo đặt cược, các người chơi sau chỉ được đặt bằng hoặc cao hơn số tiền người chơi liền trước. Sau các vòng đặt cược nếu ai bỏ cuộc thì sẽ mất số tiền chầu gà và số tiền đã đặt cược. Khi không còn ai đặt cược thêm thì cùng thống nhất độ bài, người nào có giá trị bài cao hơn sẽ thắng được ăn hết tiền chầu gà và tiền những người chơi khác đã đặt cược. Các cặp bài trong hình thức đánh “Liêng” được quy ước từ cao đến thấp như sau: “Sáp” là ba lá bài giống nhau, “Liêng” là ba lá bài tịnh tiến liên tiếp; “Bộ đội” là ba lá bài có hình đầu người (J,Q,K); Tính điểm là tổng số điểm 03 lá bài, tính trên hàng đơn vị (ví dụ: tổng điểm 03 lá bài là 15 điểm thì ván đó người chơi được 05 điểm), người chơi quy ước có quân 10, J, Q, K là không điểm. Trong trường hợp các cặp bài của những người chơi giống nhau về hình thức hay điểm số thì sẽ so sánh về chất bài theo thứ tự từ cao xuống thấp là Rô, Cơ, Tép, Bích.

Khi B, A, Tiến đánh bạc được khoảng 15 phút thì có Mai Văn C đi đến rồi cùng ngồi tham gia đánh bạc. Cả 04 đối tượng đánh bạc đến khoảng 18 giờ

thì Tiến thua hết tiền nên về trước. Đến khoảng 19 giờ có 01 người nam thanh niên tên Quang và một người nam thanh niên là bạn của Quang đến và cùng tham gia đánh bạc với B, A, C. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Phan Văn D đến rồi vào đánh bạc cùng B, A, C, Q và bạn Q. Khoảng 19 giờ 50 phút, Q và bạn Q ra về trước còn lại B, A, C, D đánh bạc tiếp. Khoảng 20 giờ, Vũ Quốc G đến ngồi phía sau Phạm Văn A để xem các đối tượng đánh bạc. Khoảng 20 giờ 10 phút, Nguyễn Hữu E đến và cũng vào đánh bạc cùng các đối tượng. Trong quá trình G ngồi sau A để xem đánh bạc thì A nói với G: *“Có tiền không cho anh mượn một triệu”* thì G nói: *“Em không có tiền”*. A nói: *“Ra xe lấy hộ tiền cho anh”* sau đó A bấm mở khóa xe ô tô đang đỗ trong bến xe cách vị trí các đối tượng đánh bạc khoảng 03 mét, G đến vị trí xe ô tô mở cửa lấy 01 ví da màu đen của A đang để ở ghế phụ phía trước rồi mang vào cho A. Khi G mang ví vào thì A nói: *“Đưa cho anh 2 triệu”*, G lấy từ trong ví của A ra 01 tập tiền được buộc dây chun bên ngoài đưa cho A và tiếp tục cầm ví cho A. Khi đánh bạc thắng A bảo G đưa ví để A cất tiền rồi lại đưa ví cho G giữ với mục đích nếu bị công an phát hiện bắt giữ thì A không phải chịu trách nhiệm về số tiền trong ví, G biết nên đồng ý. Khoảng 15 phút sau A chơi thua hết tiền bên ngoài nên nói với G: *“Đưa cho anh một triệu”* thì G có lấy từ trong ví số tiền 1.000.000 đồng đưa cho A để tiếp tục đánh bạc, sau đó G cất ví của A vào túi quần sau bên phải. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thành phố Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 70.000 đồng dưới đất giữa vị trí người chơi; Thu giữ của Phạm Đức B số tiền 1.480.000 đồng trong túi quần phía sau bên trái, B sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc; Thu giữ của Phạm Văn A số tiền 10.000 đồng phía sau lưng, A sử dụng số tiền này để đánh bạc; Thu giữ của Mai Văn C số tiền 4.440.000 đồng ở túi quần sau bên phải, C sử dụng 3.490.000 đồng để đánh bạc; 01 ví da màu đen ở túi quần phía trước bên phải bên trong ví có số tiền 3.460.000 đồng, C không sử dụng số tiền này để đánh bạc; Thu giữ của Phan Văn D 01 túi đeo chéo màu đen bên trong có số tiền 180.000 đồng, 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 3.000.000 đồng, D sử dụng toàn bộ số tiền 3.180.000

đồng trên để đánh bạc; Thu giữ của Nguyễn Hữu E số tiền 140.000 đồng ở túi quần trước bên trái, E sử dụng toàn bộ để đánh bạc; Thu giữ của Vũ Quốc G 01 ví da màu đen ở túi quần sau bên phải bên trong có số tiền 1.870.000 đồng đây là ví và tiền của Phạm Văn A sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 10.240.000 đồng. Tổ công tác thu giữ, niêm phong vật chứng sau đó đưa các đối tượng và vật chứng về trụ sở Công an thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E và Vũ Quốc G thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSNDTPNB ngày 23/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E, Vũ Quốc G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo: Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E, Vũ Quốc G phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn A;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đức B;

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Quốc G;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E.

* Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn A từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2022. Phạt bổ sung từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Phạm Đức B từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ (được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân (UBND) phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình quản lý giáo dục bị cáo trong thời hạn chấp hành án. Hằng tháng khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung ngân sách Nhà nước. Phạt bổ sung từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Vũ Quốc G từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ (được trừ 24 ngày tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến ngày 19/01/2023 quy đổi thành 72 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày UBND phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình quản lý giáo dục bị cáo trong thời hạn chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Hữu E từ 27 triệu đồng đến 30 triệu đồng;

- Các bị cáo Mai Văn C, Phan Văn D mỗi bị cáo từ 25 triệu đồng đến 27 triệu đồng.

* Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.240.000 đồng;

- Trả lại cho Mai Văn C số tiền 3.460.000 đồng .

* Về án phí: buộc các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E, Vũ Quốc G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E, Vũ Quốc G khai nhận hành vi vi phạm của mình và đồng phạm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E, Vũ Quốc G phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: hồi 20 giờ 45 phút ngày 31/10/2022, tại khu vực bến xe khách Ninh Bình thuộc phố Thanh Sơn, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E có hành vi đánh bạc được thua bằng hình thức đánh “Liêng” với tổng số tiền đánh bạc là 10.240.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ; Vũ Quốc G có quan hệ quen biết với Phạm Văn A, trong quá trình xem các bị cáo đánh bạc, biết A nhờ đi lấy ví bên trong có tiền để đánh bạc nhưng G vẫn đồng ý sau đó cầm ví tiền của A lấy tiền đưa cho A đánh bạc và cất giữ tiền trong người trong lúc A đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Cả sáu bị cáo trong vụ án đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc được thua bằng tiền bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối cB với quy định của Bộ luật Hình sự nhận thấy hành vi của các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn

Hữu E, Vũ Quốc G đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác. Từ việc đánh bạc đã dẫn đến tiêu tán tài sản, kiệt quệ kinh tế của nhiều cá nhân và gia đình. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cần thiết.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[2.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D,

Nguyễn Hữu E, Vũ Quốc G thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Về nhân thân: bị cáo Mai Văn C và Phan Văn D có nhân thân tốt; các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Đức B, Nguyễn Hữu E và Vũ Quốc G đều có nhân thân xấu vì đã bị xử lý hình sự, hành chính về hành vi vi phạm pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: hành vi đánh bạc của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm. Các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E là những người trực tiếp tham gia đánh bạc giữ vai trò ngang nhau; bị cáo Vũ Quốc G không trực tiếp đánh bạc nhưng trong quá trình xem các bị cáo đánh bạc, biết bị cáo A nhờ đi lấy ví bên trong có tiền để đánh bạc nhưng G vẫn đồng ý sau đó cầm ví tiền của A lấy tiền đưa cho A đánh bạc và cất giữ trong người trong lúc A đánh bạc. Do đó, bị cáo Vũ Quốc G giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo A.

[4] Về hình phạt: căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo; Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Phạm Văn A là người có nhân thân xấu; đang có tiền sự nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo.

Bị cáo Phạm Đức B người chuẩn bị công cụ phạm tội, nhưng do bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không

lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi nên trong thời gian chấp hành án khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo; bị cáo Nguyễn Hữu E do có nhân thân xấu nên mức hình phạt cao hơn bị cáo C và bị cáo D.

Bị cáo Vũ Quốc G là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, bị cáo G không trực tiếp tham gia đánh bạc mà phạm tội với vai trò giúp sức không đáng kể; khi phạm tội không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo phạm tội không có tính chất vụ lợi nên không khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn A, Phạm Đức B theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, bị cáo Vũ Quốc G phạm tội không có tính chất vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo C, D, E và G.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 ví da màu đen thu trong túi quần của Vũ Quốc G là ví của Phạm Văn A không liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật trả lại cho Phạm Văn A; tại phiên tòa bị cáo A khai chiếc ví đã cũ, không có giá trị nên không đề nghị trả lại, nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 10.240.000 đồng là tiền các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 3.460.000 đồng thu giữ của Mai Văn C quá trình điều tra xác định số tiền này Mai Văn C không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho Mai Văn C.

[6] Những vấn đề khác:

- Đối với 01 túi đeo chéo màu đen, 01 ví da màu nâu thu giữ của Phan Văn D, 01 ví da màu đen thu giữ của Mai Văn C quá trình điều tra xác định đây là những tài sản cá nhân của D và C không liên quan đến vụ án. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại những tài sản trên cho D và C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật;

- Đối với số tiền 4.440.000 đồng thu giữ tại túi quần sau bên phải của Mai Văn C, quá trình điều tra xác định trong đó có 950.000 đồng của anh Nguyễn Anh Thắng sinh năm 1982, trú tại phố Nam Sơn, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình đã đưa cho C để đổ dầu cho xe ô tô, C không sử dụng số tiền này để đánh bạc. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại số tiền 950.000 đồng cho anh Thắng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật;

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E, Vũ Quốc G bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kB nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn A;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đức B;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Quốc G.

1. Tuyên bố: các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E, Vũ Quốc G phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

2.1. Bị cáo Phạm Văn A 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2022. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Bị cáo Phạm Đức B 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân (UBND) phường Ninh Sơn,

thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình quản lý giáo dục bị cáo trong thời hạn chấp hành án. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung ngân sách Nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2.3. Bị cáo Nguyễn Hữu E 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2.4. Bị cáo Mai Văn C 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2.5. Bị cáo Phan Văn D 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2.6. Bị cáo Vũ Quốc G 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 24 ngày tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến ngày 19/01/2023 quy đổi thành 72 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày UBND phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình quản lý, giáo dục bị cáo trong thời hạn chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 ví da màu đen;
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E sử dụng vào việc đánh bạc là 10.240.000 đồng (Mười triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng);
- Trả lại cho Mai Văn C số tiền 3.460.000 đồng (Ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình và Ủy nhiệm chi ngày 22/3/2023).

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Đức B, Mai Văn C, Phan Văn D, Nguyễn Hữu E, Vũ Quốc G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hiền

